

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-5-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Huy Xuân

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 455/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện Cư K, tỉnh Đắk L.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn P, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ 38, ấp Trung T xã Quảng Th, huyện Châu Đ, tỉnh B.

(Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản làm việc tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Trần Văn P qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau từ năm 2010, đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2010 tại UBND xã Quảng Th, huyện Châu Đ, tỉnh B.

Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến tháng 3 năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần, không hòa hợp nhau về cách sống, cãi vã nhau, không tôn trọng nhau. Vì thương con còn nhỏ nên bà D đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ

chồng để giữ gìn hạnh phúc gia đình cho con cái nhưng không thành. Bà D và ông P đã ly thân với nhau từ tháng 3/2015 cho đến nay. Nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa bà D và ông P có 01 người con chung là Trần Nguyễn Thảo T, sinh ngày 08/7/2011. Bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà D, Tòa án triệu tập ông P để làm việc, ông P không đến Tòa làm việc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều D. Về con chung: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Trần Nguyễn Thảo T, sinh ngày 08/7/2011 cũng như nguyện vọng của cháu T nên cần giao cháu T cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông P không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Trần Văn P sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay bà D xin ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; nơi cư trú của ông Trần Văn P là xã Quảng Th, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử là đúng theo quy định tại các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Trần Văn P sống chung với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện từ năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Th, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên bà D và

ông P đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2015 cho đến nay. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà D, Tòa án triệu tập ông Trần Văn P để làm việc ông P không đến, Tòa án thông báo hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông P không đến để Tòa án hòa giải, điều này chứng tỏ ông P không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành xác minh thực tế về tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông P tại địa phương nơi ông P cư trú ấp Trung T, xã Quảng Th, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Kiều D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay thì bà D và ông P đã ly thân với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều D.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống thì bà D và ông P có 01 người con chung là cháu Trần Nguyễn Thảo T, sinh ngày 08/7/2011. Bà D có nguyện vọng nuôi cháu Trần Nguyễn Thảo T, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi bà D và ông P ly thân từ tháng 3 năm 2015 cho đến nay thì bà D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T, cuộc sống cháu T ổn định. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu T cũng như nguyện vọng của cháu T nên cần giao cháu T cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông P không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kiều D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà D phải nộp 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Kiều D được ly hôn với ông Trần Văn P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Trần Văn P có 01 người con chung là cháu Trần Nguyễn Thảo T, sinh ngày 08/7/2011.

Bà Nguyễn Thị Kiều D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nguyễn Thảo T, sinh ngày 08/7/2011 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ông Trần Văn P không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều D nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0005886 ngày 10/12/2018. Như vậy bà Nguyễn Thị Kiều D đã nộp xong án phí.

Hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/5/2019); Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Trần Văn P vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA.tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND H. Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự H.Châu Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Thành, huyện Châu Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho